

BÀI: LUYỆN TẬP (TRANG 62)

CHƯƠNG 4: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 1000. PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 1000

MÔN: TOÁN – CÁNH DIỀU - LỚP 2



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1.

Tính:

a) $\begin{array}{r} + 326 \\ + 253 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 422 \\ + 312 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 704 \\ + 25 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 498 \\ + 1 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$
b) $\begin{array}{r} - 457 \\ - 216 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 543 \\ - 102 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 169 \\ - 35 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 179 \\ - 8 \\ \hline \square \\ \hline \end{array}$

Phương pháp:

Cộng hoặc trừ các chữ số thẳng cột theo thứ tự từ phải sang trái.

Cách giải:

a) $\begin{array}{r} + 326 \\ + 253 \\ \hline 579 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 422 \\ + 312 \\ \hline 734 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 704 \\ + 25 \\ \hline 729 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} + 498 \\ + 1 \\ \hline 499 \\ \hline \end{array}$
b) $\begin{array}{r} - 457 \\ - 216 \\ \hline 241 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 543 \\ - 102 \\ \hline 441 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 169 \\ - 35 \\ \hline 134 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} - 179 \\ - 8 \\ \hline 171 \\ \hline \end{array}$

Câu 2

Đặt tính rồi tính:

a) $174 + 625$

$607 + 82$

$281 + 8$

b) $487 - 234$

$596 - 95$

$724 - 4$

Phương pháp:

- Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau.
- Tính theo thứ tự từ phải sang trái.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 174 \\ + 625 \\ \hline 799 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 607 \\ + 82 \\ \hline 689 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 281 \\ + 8 \\ \hline 289 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 487 \\ - 234 \\ \hline 253 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 596 \\ - 95 \\ \hline 501 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 724 \\ - 4 \\ \hline 720 \end{array}$$

Bài 3.

a) Tính nhẩm (theo mẫu):

Mẫu: $500 + 300 = 800$

$1000 - 400 = 600$

$200 + 400$

$600 - 100$

$300 + 60 + 7$

$700 + 300$

$1000 - 200$

$900 + 90 + 9$

$500 + 500$

$1000 - 900$

$700 + 20 + 5$

b) Trò chơi “Tìm bạn cùng qua cầu”

**Phương pháp:**

- a) Quan sát ví dụ mẫu, tính nhẩm rồi viết phép tính hoàn chỉnh.
 b) Tính nhẩm tổng cân nặng của bạn voi và một trong bốn bạn còn lại, nếu tổng cân nặng bé hơn 500 kg thì hai bạn đó cùng được qua cầu.

Cách giải:

$200 + 400 = 600$

$600 - 100 = 500$

$300 + 60 + 7 = 367$

$700 + 300 = 1000$

$1000 - 200 = 800$

$900 + 90 + 9 = 999$

$500 + 500 = 1000$

$1000 - 900 = 100$

$700 + 20 + 5 = 725$

b) Không thể chọn bạn qua cầu cùng voi vì tổng cân nặng lớn hơn 500 kg.

Bài 4.

Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị (theo mẫu):

Mẫu: 415 gồm 4 trăm 1 chục 5 đơn vị, ta viết $415 = 400 + 10 + 5$

820 gồm 8 trăm 2 chục 0 đơn vị, ta viết $820 = 800 + 20$

709 gồm 7 trăm 0 chục 9 đơn vị, ta viết $709 = 700 + 9$

a) 683

b) 127

c) 303

d) 240

Phương pháp:

Xác định hàng của mỗi chữ số rồi viết các số đã cho thành tổng theo mẫu.

Cách giải:

a) 683 gồm 6 trăm 8 chục 3 đơn vị, ta viết $683 = 600 + 80 + 3$

b) 127 gồm 1 trăm 2 chục 7 đơn vị, ta viết $127 = 100 + 20 + 7$

c) 303 gồm 3 trăm 0 chục 3 đơn vị, ta viết $303 = 300 + 3$

d) 240 gồm 2 trăm 4 chục 0 đơn vị, ta viết $240 = 200 + 40$

Bài 5.

Thực hiện phép trừ rồi kiểm tra lại kết quả bằng phép cộng:

a)
$$\begin{array}{r} - 588 \\ 216 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \quad \boxed{?} \\ \quad \boxed{?} \\ \hline 588 \end{array}$$

b)
$$\begin{array}{r} - 375 \\ 143 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} + \quad \boxed{?} \\ \quad \boxed{?} \\ \hline 375 \end{array}$$

Phương pháp:

- Tính theo thứ tự từ phải sang trái để tìm hiệu hai số.

- Để kiểm tra lại ta lấy Số trừ + Hiệu. Nếu kết quả tìm được bằng với số bị trừ thì kết quả tìm được là đúng.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} \text{a) } 588 \\ - 216 \\ \hline 372 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 216 \\ + 372 \\ \hline 588 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \text{b) } 375 \\ - 143 \\ \hline 232 \end{array} \quad \begin{array}{r} + 143 \\ + 232 \\ \hline 375 \end{array}$$

Bài 5.

Hưởng ứng phong trào “Trồng cây gây rừng”, xã Thắng Lợi đã trồng được 345 cây bạch đàn và 420 cây keo tai tượng. Hỏi xã Thắng Lợi đã trồng được tất cả bao nhiêu cây bạch đàn và cây keo tai tượng?



Phương pháp:

Số cây bạch đàn và cây tai tượng trồng được = Số cây bạch đàn + Số cây tai tượng.

Cách giải:

Số cây bạch đàn và cây tai tượng xã Thắng Lợi trồng được là

$$345 + 420 = 765 \text{ (cây)}$$

Đáp số: 765 cây